| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN YÊN PHONG**<br>**TỈNH BẮC NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 11/2019/QĐST-DS | *Yên Phong, ngày 25 tháng 9 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2019/TLST-DS, ngày 25/3/2019 về việc " Tranh chấp quyền sử dụng đất".

## XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn*: Ông Chu Văn Kh, sinh 1971; Bà Nguyễn Thị S, sinh 1972; Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh.

(Ông Chu Văn Kh ủy quyền cho vợ là bà Nguyễn Thị S)

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Luật sư Phan Văn T - Văn phòng luật sư Phan Văn T và cộng sự - Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang.

*Bị đơn*: Ông Chu Văn Ng, sinh 1969; Bà Nguyễn Thị H, sinh 1974; Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh.

(Bà Nguyễn Thị H ủy quyền cho chồng là ông Chu Văn Ng)

2. ***Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:***

Ông Chu Văn Ng bà Nguyễn Thị H phải tháo dỡ, di rời trụ cổng và lui lại 0,50m tính từ bờ tường móng ngôi nhà 02 tầng của gia đình ông Chu Văn Kh, bà Nguyễn Thị S

về phía Bắc để trả lại cho ông Kh, bà S phần đất hình chữ nhật có chiều dài là 7,53m và chiều rộng là 0,50m, diện tích là 3,76m$^2$ (phần đất hình chữ nhật này giáp với bức tường móng ngôi nhà 02 tầng của gia đình ông Kh, bà S về phía Bắc có chiều dài là 7,53m bằng với chiều dài bức tường và có chiều rộng là 0,50m, diện tích là 3,76m$^2$).

Ông Chu Văn Kh, bà Nguyễn Thị S được sử dụng phần đất hình chữ nhật có chiều dài là 7,53m và chiều rộng là 0,50m, diện tích là 3,76m$^2$ (phần đất hình chữ nhật này giáp với bức tường móng ngôi nhà 02 tầng của gia đình ông Kh, bà S về phía Bắc, có chiều dài là 7,53m bằng với chiều dài bức tường và có chiều rộng là 0,50m, diện tích là 3,67m$^2$).

Phần đất hình chữ nhật có tứ cận: Phía Đông rộng 0,50m giáp với ngõ đi chung; Phía Tây rộng 0,50m giáp với khu cầu thang của gia đình ông Chu Văn Ng; Phía Nam dài 7,53m giáp với bờ tường móng ngôi nhà 02 tầng của gia đình ông Chu Văn Kh; Phía Bắc dài 7,53m giáp với sân gạch của gia đình ông Chu Văn Ng (có sơ đồ kèm theo).

Ông Chu Văn Kh, bà Nguyễn Thị S, ông Chu Văn Ng, bà Nguyễn Thị H có quyền và nghĩa vụ đến các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký, kê khai, điều chỉnh lại ranh giới, mốc giới đối với thửa đất số 185, tờ bản đồ số 26 đứng tên hộ ông Chu Văn Kh và thửa đất số 172, tờ bản đồ số 26 đứng tên hộ ông Chu Văn Ng theo quy định của pháp luật.

**3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:** Ông Chu Văn Kh, bà Nguyễn Thị S tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản. Xác nhận ông Kh, bà S đã nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để chi phí cho việc xem xét thẩm định và định giá tài sản.

**4. Về án phí:** Ông Chu Văn Kh, bà Nguyễn Thị S tự nguyện chịu 376.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (giá trị phần tài sản tranh chấp là 3,76m$^2$ x 4.000.000 đồng/m$^2$ = 15.040.000 đồng). Xác nhận ông Chu Văn Kh, bà Nguyễn Thị S đã nộp 2.250.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số: AA/2018/ 0000584 ngày 22/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong. Hoàn trả ông Chu Văn Kh, bà Nguyễn Thị S 1.874.000 đồng (một triệu, tám trăm bẩy mươi tư nghìn đồng).

**5** . Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**6**. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**
- *VKSND huyện Yên Phong.*
- *THA huyện Yên Phong.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**Chu Minh Nam**